

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/ST-HNGĐ
Ngày 14-9-2017
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh;
2. Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phùng Huy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 181/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 983/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 1015/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn S, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1986, trú quán: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2017, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Bùi Thị N trình bày:

Chị Bùi Thị N và anh Lê Quang T kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, thường xuyên cờ bạc, nợ nần nhiều, Chị N cùng gia đình hai

bên khuyên giải nhiều nhưng anh T không thay đổi tiếp tục cờ bạc, lấy cả tiền và xe máy của gia đình mang đi cầm lấy tiền cờ bạc. Tháng 11 năm 2016 Chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay Chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn xin ly hôn với anh T. Về con chung giữa Chị N và anh T không có con chung. Về tài sản chung vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Quang T trình bày: anh T nhất trí với Chị N về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra cãi nhau nguyên nhân do anh T mãi chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình, Chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh T đến tìm Chị N về vợ chồng chung sống với nhau nhưng Chị N không về. Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn Chị N suy nghĩ lại để trở về đoàn tụ. anh T không đồng ý ly hôn. Về con chung và tài sản chung giữa anh và Chị N đều không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của Pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Cho Chị N và anh T được ly hôn; về con chung: Chị N và anh T đều xác nhận không có con chung; về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về Tố tụng:*

Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Lê Quang T vắng mặt mặc dù Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ vào phiên tòa ngày 08 tháng 9 năm 2017 và phiên tòa ngày hôm nay ngày 14 tháng 9 năm 2017. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Quang T.

[2]. *Nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Lê Quang T kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của các bên đương sự cũng như các tài liệu có trong hồ sơ thấy: Quá trình chung sống vợ chồng Chị N và anh T hòa thuận thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T cờ bạc, nợ nần nhiều, không quan tâm đến Chị N, vợ chồng thường xảy ra đánh cãi chửi nhau. Gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 12 năm 2016 Chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Như vậy đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn của vợ chồng Chị N và anh T đã trầm trọng và kéo dài, không thể về chung sống với nhau được nữa. Chị N có đơn xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Chị N và anh T đều xác nhận vợ chồng không có con chung,

Về tài sản chung: Chị N trình bày tài sản chung vợ chồng không có và không đề nghị tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Cho chị Bùi Thị N và anh Lê Quang T được ly hôn.

2- Về án phí: Chị Bùi Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002596 ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; chị Bùi Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Anh Lê Quang T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Q;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ;
- Lưu: HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải